TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2017/HS-ST
Ngày 29/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh.

Ông Phan Văn Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Minh N, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1996 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thanh T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt (Ngày 27 tháng 12 năm 2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30 tháng 9 năm 2015); Bị bắt, tạm giữ ngày 10 tháng 9 năm 2017 và chuyển tạm giam ngày 13 tháng 9 năm 2017.

- *Bị hại*: Trần Thị H, sinh năm 1950 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Đoàn Thị Ngọc S, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, T.

2. Đặng Bình C, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, T.

3. Mai Thanh P, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, T.

4. Lê Ngọc T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, T.

5. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1969 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 09 tháng 9 năm 2017, N thấy nhà bà H không có người nên lén lút đột nhập vào để lấy trộm số tiền 19.355.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, N đưa cho chị Đoàn Thị Ngọc S 550.000 đồng để chuộc điện thoại di động mà N đã cầm trước đó và nhờ chị S giữ dùm số tiền 12.000.000 đồng; Trả cho anh Lê Ngọc T 700.000 đồng; Trả cho anh Mai Thanh P 300.000 đồng; mua gà của anh Đặng Bình C 400.000 đồng; Mua một điện thoại di động của anh Nguyễn Thành H giá 300.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài H. Đến ngày 10 tháng 9 năm 2017 thì bị bắt và chuyển tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2017 đến nay.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan chức năng đã thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 1800 đã qua sử dụng và số tiền 13.950.000 đồng do chị Đoàn Thị Ngọc S, anh Lê Ngọc T, anh Mai Thanh P và anh Đặng Bình C giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh P (cha ruột của N) đã tự nguyện bồi hoàn số tiền 5.405.000 đồng để khắc phục hậu quả và người bị hại đã nhận đủ số tiền 19.355.000 đồng nên có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số 30/KSĐT ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy để xét xử đối với Nguyễn Minh N về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Qua nhiều ngày theo dõi, đoán biết nhà của bà Trần Thị H không có người trông coi nên khoảng 6 giờ 00 phút ngày 09 tháng 9 năm 2017, Nguyễn Minh N đã lén lút vào để lấy trộm số tiền 19.355.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai lậy là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể mà pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang man và làm mất lòng tin trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, đang ở độ

tuổi lao động, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rất rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng do lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn việc chơi game, tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên cần pH bị xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì lười lao động, thể hiện bản chất tham lam ích kỷ, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có ý thức phạm tội từ trước. Do nhà ở đối diện nên bị cáo theo dõi việc sinh hoạt hàng ngày của người bị hại là bà Trần Thị H, lợi dụng lúc nhà bà H không có người trông coi, bị cáo đã lén lút vào nhà tìm kiếm và chiếm đoạt số tiền 19.355.000 đồng.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 27 tháng 12 năm 2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản. Mặc dù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30 tháng 9 năm 2015 và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó, khi quyết định Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định của pháp luật.

[4] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng đã thu hồi và trao trả lại đầy đủ cho người bị hại, bà Trần Thị H cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 1800 (có sim) đã qua sử dụng mà bị cáo mua lại của anh Nguyễn Thành H từ số tiền do phạm tội mà có, nhưng cha của bị cáo là Nguyễn Thanh P đã giao trả đủ số tiền để bồi thường cho người bị hại, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên không cần thiết pH sung quỹ, quyết định trả lại cho bị cáo. Còn số tiền 5.405.000 đồng mà anh Nguyễn Thanh P giao nộp để bồi thường thiệt hại thì trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, anh không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với chị Đoàn Thị Ngọc S, anh Lê Ngọc T, anh Mai Thanh P và anh Đặng Bình C, do không biết số tiền mà bị cáo đưa là do phạm tội mà có nên các cơ quan chức năng không xử lý, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy không truy tố là có cơ sở. Đối với yêu cầu của chị S yêu cầu bị cáo trả số tiền 550.000 đồng và anh Đặng Bình C yêu cầu bị cáo trả số tiền 200.000 đồng. Xét thấy, đây là quan hệ pháp luật dân sự trước đó, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Riêng anh Nguyễn Thành H đã bỏ địa phương đi, không tìm được địa chỉ nên trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan chức năng không thể lấy lời khai. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo thì việc mua bán điện thoại giữa bị cáo

và anh H là giao dịch dân sự, anh H cũng không biết số tiền mua điện thoại là của bị cáo do phạm tội mà có nên không có lời khai của anh Nguyễn Thành H cũng không ảnh hưởng gì đến tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không cần pH trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với việc lấy lời khai của anh Nguyễn Thành H.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh N từ 12 đến 18 tháng tù.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Minh N pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điều 33; Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 10/9/2017.

Căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 1800 (có sim) đã qua sử dụng.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N pH chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người liên quan anh Nguyễn Thanh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người liên quan chị Đoàn Thị Ngọc S, anh Lê Ngọc T, anh Mai Thanh P và anh Đặng Bình C, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- TANDTG.
- VKSND Cai Lậy.
- CCTHADS Cai lậy.
- Những người tham gia tố tụng.
- Nhà tạm giữ.
- Lưu.